

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 9 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Cù Thị Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội, “Có mặt”.

- Bị đơn: Anh Dương Trung S, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày: Chị và anh Dương Trung S được tự do tìm hiểu và kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh S ở tại thôn C, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá

trình chung sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không đi làm, không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi game, tụ tập bạn bè nên vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và về kinh tế. Tháng 02 năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, gia đình đã hòa giải nhưng chị và anh S không thống nhất được quan điểm sống, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội để sinh sống, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu Dương Hoàng Diệu A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015, hiện nay cháu A đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu A, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị hiện đang làm công nhân tại Công ty V tại Khu Công nghiệp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Vĩnh Phúc, có thu nhập trung bình từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng nên chị đủ điều kiện để nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Trung S tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và các lần hòa giải trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời khai của chị M về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cũng như thời gian sống ly thân là đúng. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm của anh với chị M vẫn còn, hơn nữa do con chung còn nhỏ nên anh xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh thừa nhận anh và chị M có 01 con chung như chị M trình bày. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hoàng Diệu A, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị M được ly hôn anh S; giao cháu Anh cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M; buộc chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn là anh Dương Trung S, cư trú tại thôn C, xã C, thị xã Phúc Yên nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Dương Trung S tự nguyện kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị M và anh S đều thừa nhận thời gian đầu thì chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không có việc làm, không có thu nhập, không chăm lo được cho vợ con, dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và về kinh tế. Tháng 02 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M vẫn khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn. Anh S có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng nhưng anh S không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh S, chị M và bà Hoàng Thị H là mẹ đẻ anh S đều khẳng định gia đình hai bên và bạn bè chị M, anh S cũng đã khuyên can, hòa giải nhiều lần nhưng anh S và chị M vẫn sống ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử thấy, giữa chị M và anh S không còn tôn trọng, quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của chị M để giúp các đương sự có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

[4] Về con chung: Chị M và anh S đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Dương Hoàng Diệu A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015, hiện nay cháu A dưới 36 tháng tuổi và đang ở với chị M. Ly hôn chị M và anh S đều thống nhất giao cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Xét sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh S và chị M phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần giao cháu A cho chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở gây khó khăn.

[5] Về tài sản: Chị M và anh S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết nên.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Dương Trung S.
2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Hoàng Diệu A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015 cho đến khi cháu Dương Hoàng Diệu A đủ 18 tuổi, anh Dương Trung S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.
3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0003244 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà